

Số: **376/2021/QĐST-HNGĐ**

*Ba Vì, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 365/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh L, sinh năm 1986

HKTT: Thôn B, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, VN, VX, PT, Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thanh L và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh L và anh Nguyễn Văn T.

2.2. Con chung: có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 30/9/2012 và Nguyễn Quốc C, sinh ngày 23/4/2015.

Giao cả hai cháu Nguyễn Anh K và Nguyễn Quốc C cho chị Lê Thanh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K, cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/cháu/tháng (Một triệu đồng một cháu một tháng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu K, cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức đóng góp: Không có

2.4. Nợ chung: Không có

2.5. Án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0059831 ngày 16/11/2021, nay được khấu trừ toàn bộ vào số tiền án phí mà chị L phải nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND xã KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Trọng Đức**

